

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
(6 tháng Năm 2021)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 199, Đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ
Liêm, Hà Nội

- Điện thoại: 0423.8386354 Fax: 0423.8386939 Email:

- Vốn điều lệ: 15.007.000.000 đồng

- Mã chứng khoán: HTR

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban
Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ
đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới
hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	282/NQ-ĐHCD	23/4/2021	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Hữu Hưng	Chủ tịch	23/4/2021	
2	Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên	23/4/2021	
3	Phạm Hải Long	Thành viên	23/4/2021	
4	Phạm Tiến Quảng	Thành viên		23/4/2021 (Không bầu lại)

2. Các cuộc họp HDQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hữu Hưng	11/11	100%	
2	Nguyễn Thanh Tâm	11/11	100%	
3	Phạm Hải Long	05/11	45%	Mới bổ nhiệm ngày 23/4/2021
4	Phạm Tiến Quảng	06/11	55%	Miễn nhiệm ngày 23/4/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ và quyết liệt trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và định hướng cho Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty.

Định kỳ, các bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của HĐQT trên tất cả các mặt hoạt động, đồng thời đưa ra các giải pháp đối với những vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): *Không*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2021/NQ- HĐQT	06/01/2021	Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021	100%
2	02-2021/NQ- HĐQT	15/01/2021	Nghị quyết về công tác nhân sự	100%
3	03-2021/NQ- HĐQT	07/4/2021	Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II/2021	100%
4	04-2021/NQ- HĐQT	23/4/2021	Nghị quyết bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
5	05-2021/NQ- HĐQT	10/5/2021	Nghị quyết phê duyệt đề án nhân sự Xí nghiệp xây lắp công trình	100%
6	06-2021/NQ- HĐQT	26/05/2021	Nghị quyết về ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng năm 2021	100%
7	07-2021/NQ- HĐQT	10/6/2021	Nghị quyết về Chi trả cổ tức năm 2021	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS	Trình độ CM
1	Trịnh Thị Thực	Trưởng ban	23/4/2021	Kỹ sư kinh tế xây dựng
2	Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên	23/4/2021	Kỹ sư kinh tế xây dựng
3	Phạm Thị Yên Ninh	Thành viên	23/4/2021	Kỹ sư kinh tế vận tải
4	Nguyễn Thị Bích	Trưởng ban	Không còn là TBKS từ 23/4/2021	

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Bích	01/02	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 23/4/2021
2	Lê Thị Thanh Thảo	02/02	100%	100%	
3	Phạm Thị Yên Ninh	02/02	100%	100%	
4	Trịnh Thị Thực	01/02	50%	100%	Bỏ nhiệm ngày 23/4/2021

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Kiểm soát lập báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức lao động tiền lương, công tác TCKT và công tác khác của Công ty;

- Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông về hoạt động của Công ty, về quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong 6 tháng đầu năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên theo các nội dung quy định, nắm bắt và giám sát các hoạt động của công ty; Ban kiểm soát đã bám sát nhiệm vụ, thực hiện theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp thường xuyên, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ từ phòng ban nghiệp vụ trong Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không*

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên BĐH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM	Ngày bổ nhiệm thành viên BĐH
1	Nguyễn Thanh Tâm	21/3/1980	Kỹ sư xây dựng cầu đường	01/8/2019
2	Nguyễn Đức Tuấn	14/8/1970	Kỹ sư kinh tế vận tải	05/10/2017
3	Lê Minh Khai	14/6/1969	Kỹ sư kinh tế vận tải	01/01/2016
4	Lâm Văn Thanh	15/7/1968	Kỹ sư xây dựng cầu đường	01/12/2017
5	Phạm Hải Long	12/8/1976	Kỹ sư xây dựng cầu đường	01/9/2020

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Bích	23/8/1971	Cử nhân kế toán	01/5/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

TT	Tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa đi liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Cty
1	TCT Đường sắt VN		Cổ đông nhà nước 51.6%						
2	Lê Hữu Hưng		Chủ tịch HĐQT			23/4/2021			
	Hoàng Thị Nhân								Vợ
	Lê Thục Linh								Con đẻ
	Lê Việt Anh								Con đẻ
3	Nguyễn Thanh Tâm		TV HĐQT, GĐ			23/4/2021			
	Nguyễn Quỳnh Nga								Vợ
	Nguyễn Quỳnh Anh								Con đẻ
	Nguyễn Quang Anh								Con đẻ
	Nguyễn Quỳnh Thủy Anh								Con đẻ
4	Phạm Hải Long		TV HĐQT, PGĐ			23/4/2021			
	Nguyễn Vũ Thùy Hương								Vợ
	Phạm Nguyễn Khánh Vi								Con đẻ
	Phạm Nguyễn Hải Duy								Con đẻ
5	Nguyễn Đức Tuấn		Phó giám đốc			05/10/2017			
	Nguyễn Thị Minh Hiền								Vợ
	Nguyễn Đức Tâm Bình								Con đẻ
	Nguyễn Đức Hải Đăng								Con đẻ
6	Lâm Văn Thanh		Phó giám đốc			01/12/2017			
	Bùi Thị Hằng								Vợ
	Lâm Hoàng Hà								Con đẻ
	Lâm Thu Hòa								Con đẻ

7	Lê Minh Khai		Phó Giám đốc		01/01/2016			
	Phạm Lan Duyên							Vợ
	Lê Phạm Quỳnh Trang							Con đẻ
	Lê Gia Hưng							Con đẻ
8	Trịnh Thị Thục		Trưởng BKS		23/4/2021			
	Nguyễn Phan Vũ							Chồng
	Nguyễn Phan Duy							Con đẻ
	Nguyễn Phan Thu Ngân							Con đẻ
	Nguyễn Phan Gia Khiêm							Con đẻ
9	Lê Thị Thanh Thảo		Thành viên BKS		20/8/2018			
	Nguyễn Duy Cường							Chồng
	Nguyễn Thu Thủy							Con đẻ
	Nguyễn Kim Ngân							Con đẻ
10	Phạm Thị Yên Ninh		Thành viên BKS		20/8/2018			
	Nguyễn Hoàng Minh							Chồng
	Nguyễn Đức Anh							Con đẻ
11	Nguyễn Thị Bích		Trưởng BKS		20/8/2018			
	Lê Văn Tường							Chồng
	Lê Công Tuấn							Con đẻ
	Lê Thùy Trang							Con đẻ
12	Nguyễn Thị Hiền		Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố TT		01/01/2016			
	Lê Hải Anh							Chồng
	Lê Minh Trang							Con đẻ
	Lê Minh Quang							Con đẻ
13	Phạm Văn Tú				05/6/2019			Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phiếu
14	Nguyễn Bá Thục				01/01/2016			Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phiếu

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Cổ đông lớn	0100105052	Số 118. Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	28/5/2021		115.029.021.510 đồng	Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Họ tên	TK GDCK	Chức vụ tại cty	Số CMT, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Hữu Hưng		Chủ tịch HĐQT			2.700	0,18	
	Hoàng Thị Nhân							Vợ

	Lê Thục Linh						Con đẻ
	Lê Việt Anh						Con đẻ
2	Nguyễn Thanh Tâm	TV HDQT. GD			7.900	0.526	
	Nguyễn Quỳnh Nga						Vợ
	Nguyễn Quỳnh Anh						Con đẻ
	Nguyễn Quang Anh						Con đẻ
	Nguyễn Quỳnh Thủy Anh						Con đẻ
3	Phạm Hải Long	TV HDQT. PGĐ			4.000	0.267	
	Nguyễn Vũ Thùy Hương						Vợ
	Phạm Nguyễn Khánh Vi						Con đẻ
	Phạm Nguyễn Hải Duy						Con đẻ
4	Nguyễn Đức Tuấn	Phó giám đốc			22.100	1.473	
	Nguyễn Thị Minh Hiền						Vợ
	Nguyễn Đức Tâm Bình						Con đẻ
	Nguyễn Đức Hải Đăng						Con đẻ
5	Lâm Văn Thanh	Phó giám đốc			10.100	0.673	
	Bùi Thị Hằng						Vợ
	Lâm Hoàng Hà						Con đẻ
	Lâm Thu Hòa						Con đẻ
6	Lê Minh Khai	Phó Giám đốc			35.100	2.339	
	Phạm Lan Duyên						Vợ
	Lê Phạm Quỳnh Trang						Con đẻ
	Lê Gia Hưng						Con đẻ
7	Trịnh Thị Thực	Trưởng BKS			2.400	0.16	
	Nguyễn Phan Vũ						Chồng
	Nguyễn Phan Duy						Con đẻ
	Nguyễn Phan Thu Ngân						Con đẻ
	Nguyễn Phan Gia Khiêm						Con đẻ
8	Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS			3.000	0.200	
	Nguyễn Duy Cường						Chồng
	Nguyễn Thu Thủy						Con đẻ
	Nguyễn Kim Ngân						Con đẻ
9	Phạm Thị Yên Ninh	Thành viên BKS			2.600	0,173	

	Nguyễn Hoàng Minh							Chồng
	Nguyễn Đức Anh							Con đẻ
10	Nguyễn Thị Bích		Trường BKS			3.000	0.200	
	Lê Văn Tường							Chồng
	Lê Công Tuấn							Con đẻ
	Lê Thùy Trang							Con đẻ
11	Nguyễn Thị Hiền		Thư ký Công ty. Người được ủy quyền công bố TT			2.100	0.140	
	Lê Hải Anh							Chồng
	Lê Minh Trang							Con đẻ
	Lê Minh Quang							Con đẻ
12	Phạm Văn Tú					163.708	10.909	
	Nguyễn Thị Minh Hạnh							Vợ
	Phạm Phương Trang							Con đẻ
	Phạm Quang Phúc							Con đẻ
13	Nguyễn Bá Thực					151.000	10.062	
	Nguyễn Thị Hào							Vợ
	Nguyễn Bảo Hà							Con đẻ
	Nguyễn Đức Anh							Con đẻ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



Lê Hữu Hưng

